

Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Số: **57/2021/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Thanh N, sinh năm 1983

2- Chị Phan Thị T, sinh năm 1984

Cùng HKTT: Tổ dân phố Phú M, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phạm Thanh N và chị Phan Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 14/7/2008 tại UBND xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 16/01/2013 và Phạm Thảo N, sinh ngày 28/10/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Quang M cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thảo N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện đóng góp tiền nuôi cháu N là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu N tròn 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N, chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm:* Anh N, chị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh N và chị Phan Thị T.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 16/01/2013 và Phạm Thảo N, sinh ngày 28/10/2015. Giao cháu Phạm Quang M cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thảo N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N đóng góp tiền nuôi cháu N là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N, chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Phạm Thanh N và chị Phan Thị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/04184 ngày 28/01/2021. Anh N và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phụng

